

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI ĐƯỜNG SẮT
Năm 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 25 tháng 01 năm 2002. Hiện tại Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0101206286 thay đổi lần thứ 23 ngày 31 tháng 10 năm 2025.
- Vốn điều lệ : 59.218.410.000 đồng (Năm mươi chín tỷ hai trăm mười tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 59.218.410.000 đồng (Năm mươi chín tỷ hai trăm mười tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng)
- Địa chỉ : 118 Lê Duẩn, P.Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại : 024.39425097
- Số fax : 024.38221716
- Website : ratraco.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : RAT

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt (Ratraco) tiền thân là Khách sạn Cây Xoài và Trung tâm Dịch vụ Vận tải thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam, chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 3676/2000/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101206286 lần đầu ngày 25/01/2002 và thay đổi lần thứ 23 ngày 31/10/2025.

Cùng với Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt, Ratraco là một trong hai đơn vị trên cả nước hiện đang kinh doanh lĩnh vực vận tải Đường sắt. Với mạng lưới Trạm vận tải trải dài từ Bắc đến Nam, Công ty có rất nhiều tiềm năng và lợi thế trong ngành vận tải Đường sắt.

Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, từ một Trung tâm kinh doanh dịch vụ vận chuyển nước mắm với 10 lao động, giờ đây RATRACO đã trở thành một trong những nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Logistics nói chung và vận tải Đường sắt nói riêng với tổng số trên 300 cán bộ, công nhân viên, với 06 Công ty con và 02 Đơn vị liên doanh, liên kết (tính đến tháng 12/2025).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải hàng hóa đường sắt, đường bộ;
- Kho bãi lưu giữ hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Dịch vụ khai thuế hải quan;
- Nhà hàng, khách sạn; và
- Kinh doanh du lịch, lữ hành trong nước và quốc tế.

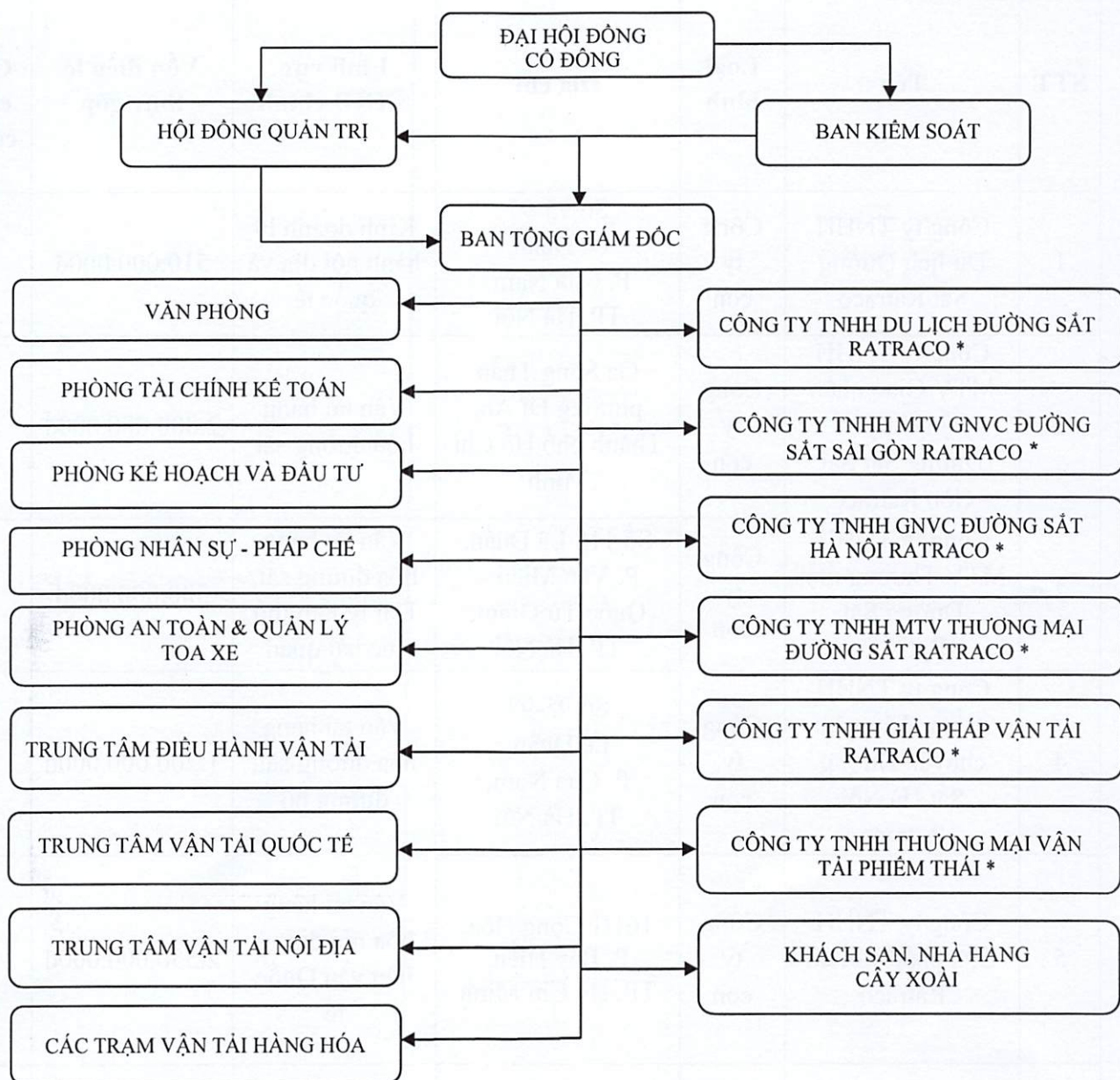
Địa bàn kinh doanh:

Do tính chất ngành nghề nên địa bàn kinh doanh của công ty trải dài từ Bắc tới Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



Ghi chú: (*) - Đơn vị hạch toán độc lập

- Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên	Loại hình	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết
1	Công ty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco	Công ty con	Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, TP. Hà Nội	Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	510.000.000đ	51%
2	Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Sài Gòn Ratraco	Công ty con	Ga Sóng Thần phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải hàng hóa đường sắt	2.000.000.000đ	100%
3	Công ty TNHH MTV Thương mại Đường Sắt Ratraco	Công ty con	Số 118 Lê Duẩn, P. Văn Miếu – Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội	Vận tải hàng hóa đường sắt, Đại lý làm thủ tục hải quan	500.000.000đ	100%
4	Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Hà Nội Ratraco	Công ty con	Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, TP. Hà Nội	Vận tải hàng hóa đường sắt, đường bộ	1.200.000.000đ	60%
5	Công ty TNHH Giải pháp vận tải Ratraco	Công ty con	161/1 Cộng Hòa, P. Bấy Hiền, TP. Hồ Chí Minh	Vận tải hàng hóa nội địa và liên vận Quốc tế	2.550.000.000đ	51%
6	Công ty TNHH Thương mại Vận tải Phiếm Thái	Công ty con	Số 118 Lê Duẩn, P. Văn Miếu – Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội	Dịch vụ vận tải hàng hóa nội địa và liên vận quốc tế	510.000.000đ	51%
7	Công ty TNHH Greenlines Logistics	Công ty liên doanh	Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, TP. Hà Nội	Dịch vụ đại lý vận chuyển hàng hóa, DV kho bãi container...	490.000 USD	49%

STT	Tên	Loại hình	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết
8	Công ty TNHH New Silk Road Supply Chain Việt Nam	Công ty liên kết	Số nhà 57 đường Lý Tự Trọng 6 Khu dân cư 2, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ Vận tải	240.000 USD	20%

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu trọng tâm của Công ty

Xây dựng RATRACO trở thành một doanh nghiệp năng động, thích ứng và linh hoạt với các biến động, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế.

Đảm bảo kinh doanh hiệu quả. Đảm bảo lợi ích tối đa của các cổ đông.

Tập trung phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa phù hợp với mô hình doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh và mở rộng thị phần vận tải Liên vận quốc tế giữa Việt Nam-Trung Quốc và các nước Á, Âu.

Tập trung phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa bằng toa xe chuyên dùng như: vận chuyển Container, vận chuyển xăng dầu, vận chuyển hàng đông lạnh.

Duy trì ổn định các hoạt động khác như: Khách sạn, Nhà hàng, Thương mại và Du lịch.

Tuyển dụng lao động có chất lượng cao để thích ứng được các biến động và nắm bắt được cơ hội mới.

Hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, đảm bảo sự phát triển bền vững của Ratraco trong giai đoạn tới.

Ứng dụng khoa học công nghệ, AI trong hoạt động tổ chức sản xuất kinh doanh hàng ngày nhằm hỗ trợ kịp thời quá trình quản trị và ra quyết định điều hành sản xuất.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung phát triển RATRACO theo hướng chuyên sâu vào lĩnh vực chính là Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng Đường sắt.

Tiếp tục đầu tư toa xe, phương tiện vận tải, xếp dỡ, kho bãi, hình thành chuỗi liên kết các dịch vụ giao nhận vận tải (Logistics) trên hệ thống đường sắt Việt Nam.

Tăng vốn điều lệ của RATRACO để đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

Tham gia các tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội để tìm kiếm đối tác và quảng bá hình ảnh RATRACO. Xây dựng RATRACO trở thành một thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và Quốc tế.

5. Các rủi ro

Rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và biến động phức tạp. Sau giai đoạn phục hồi mạnh sau đại dịch COVID-19, tăng trưởng kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố tác động, bao gồm:

Lạm phát duy trì ở mức cao: Áp lực lạm phát gia tăng do nhiều nguyên nhân như gián đoạn chuỗi cung ứng, giá năng lượng tăng cao, đứt gãy nguồn cung ứng nhiên liệu trên toàn thế giới.

Căng thẳng địa chính trị kéo dài: Các cuộc xung đột và căng thẳng địa chính trị, đặc biệt là tình hình chiến tranh Trung Đông, ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại và dòng vốn toàn cầu.

Chính sách tiền tệ thắt chặt: Các ngân hàng trung ương vẫn duy trì lãi suất ở mức cao nhằm kiểm soát lạm phát, làm chi phí vốn tăng, ảnh hưởng tới sản xuất và tiêu dùng.

Tình hình kinh tế thế giới phức tạp đặt ra nhiều thách thức cho Việt Nam. Thị trường và khách hàng trọng điểm của Công ty bị gián đoạn; các thay đổi hành vi chi tiêu của khách hàng tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm hạn chế tối đa rủi ro và thiệt hại, Công ty thường xuyên theo dõi diễn biến của thị trường để có các chính sách điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp, nâng cao khả năng thích ứng, đưa ra các giải pháp ứng phó linh hoạt, sáng tạo để bảo toàn nguồn lực, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro cạnh tranh

Các chủ hàng, nguồn hàng luôn ưu tiên các loại hình vận tải có tính cơ động cao (đường bộ) và khối lượng lớn, giá thành rẻ (đường biển). Việc tìm kiếm các nguồn hàng mới như: nông sản, hàng công nghiệp từ các khu công nghiệp trên địa bàn các tỉnh còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận và thay đổi tư duy vận tải của các doanh nghiệp truyền thống.

Rủi ro thiên tai, tai nạn bất ngờ

Các rủi ro như thiên tai, lũ lụt, va chạm với người và phương tiện khác,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về tài sản, tính mạng con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Do đó, Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó với các trường hợp trên, nhằm giảm tối đa thiệt hại có thể xảy ra.

Rủi ro tài chính

Tình hình lạm phát trong năm 2025 tăng mạnh do xung đột địa chính trị và gián đoạn chuỗi cung ứng. Với tính chất đặc thù ngành nghề, khách hàng của Công ty có hoạt động kinh doanh trải rộng từ Châu Á sang Châu Âu nên sự tác động của thế giới đều tác động đến sản lượng vận chuyển và kết quả kinh doanh của Công ty.

Lãi suất ngân hàng đang có xu hướng điều chỉnh tăng trong năm 2026. Do vậy Công ty luôn

phải chủ động theo sát diễn biến của thị trường để hạn chế tổn thất.

Rủi ro tuân thủ, pháp lý

Với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và thị trường chứng khoán, các công ty Cổ phần như RATRACO không chỉ phải tuân thủ các luật doanh nghiệp và luật thuế mà còn bị chi phối bởi luật chứng khoán và các bộ luật liên quan. Trong bối cảnh Việt Nam đang trong giai đoạn hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật để đáp ứng các cam kết gia nhập các tổ chức quốc tế, việc tuân thủ các quy định pháp luật là rất quan trọng với sự phát triển bền vững của Công ty.

Nước ta hiện đang là một nước đang phát triển, từng bước hội nhập với thị trường thế giới. Vì vậy việc thay đổi các chính sách của nhà nước để từng bước phù hợp và hoàn thiện với một nền kinh tế lớn hơn là điều phải thực hiện. Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, chú trọng xây dựng các văn bản quản lý nội bộ. Rà soát, cập nhật và bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan nhằm giảm rủi ro tiêu cực có thể xảy ra đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Khó khăn

Năm 2025, ngành đường sắt Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do thiên tai và sự cố về chất lượng hạ tầng trên trục Bắc Nam:

Cơ sở hạ tầng của ngành đường sắt chưa được đầu tư đúng mức, nhiều tuyến đường xuống cấp, trong khi tốc độ đô thị hóa nhanh khiến hạ tầng bị xâm lấn, gây ùn tắc và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn.

Tiêu chuẩn kỹ thuật giữa các tuyến đường chưa đồng bộ, gây khó khăn trong kết nối phương tiện và khai thác vận tải. Hệ thống kho bãi tại các ga chưa được quy hoạch hợp lý, thiết bị xếp dỡ còn nhiều hạn chế, khiến việc luân chuyển hàng hóa gặp trở ngại, đặc biệt là đối với vận tải container.

Trong Quý IV/2025, ảnh hưởng của cơn bão số 13 và nhiều đợt mưa lũ lớn gây sạt lở nền đường, trôi đường ray làm gián đoạn nghiêm trọng tuyến đường sắt Bắc – Nam, ảnh hưởng lớn đến hoạt động vận tải, làm tăng mạnh các chi phí khắc phục hậu quả, giảm doanh thu. Công ty đã phải tổ chức chuyển tải hàng chục đôi tàu hàng, nhằm đảm bảo cam kết thời gian giao hàng cho khách.

Tất cả yếu tố đó đã gây tác động làm giảm năng lực, chất lượng dịch vụ của vận tải đường sắt đối với khách hàng, tăng chi phí khai thác đối với Công ty.

b. Thuận lợi

Năm 2025, vận tải đường sắt hàng hóa tại Việt Nam đang đứng ở điểm giao thoa giữa cơ hội tăng trưởng và áp lực tái cấu trúc ngành mạnh mẽ:

Nhu cầu logistics tiếp tục tăng nhờ xuất nhập khẩu, thương mại xuyên biên giới (đặc biệt Trung Quốc – ASEAN);

Chính phủ thúc đẩy logistics xanh, giảm phát thải tạo ra cho Vận tải Đường sắt rất nhiều lợi thế rõ rệt;

Ngành đường sắt Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, vận tải hàng hóa đạt 5,26 triệu tấn, bằng 110,3% so với kế hoạch và tăng trưởng 15,1% so với cùng kỳ năm trước, tạo đà cho công ty có những kết quả nhất định trong hoạt động vận tải hàng hóa;

RATRACO tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo từ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam trong hoạt động vận chuyển hàng hóa Liên vận quốc tế, duy trì các hợp đồng thuê cố định phương tiện toa xe đường sắt, kho bãi,... giúp Công ty ổn định hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa. Bên cạnh đó, sự tin cậy và đồng hành của các khách hàng cũng là động lực giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

Ngoài ra, không thể không kể đến tinh thần đoàn kết và sự nỗ lực của CBCNV Công ty.

Một số chỉ tiêu trọng yếu:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH Năm 2025	TH năm 2025	% So KH 2025	% So TH 2024
1	Doanh thu	850,6	971,4	114%	123%
2	Lợi nhuận trước thuế	9,78	11,3	116%	125%

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 971,4 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 11,3 tỷ đồng; đều tăng so với cùng kỳ năm 2024 và kế hoạch
- Nộp ngân sách nhà nước: 32,1 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
Trần Thế Hùng	Tổng Giám đốc	28/06/1963	972.749	16,4
Nguyễn Hoàng Thanh	Phó Tổng giám đốc	29/11/1974	27.687	0,5
Mai Hoàng Long	Phó Tổng giám đốc	14/10/1977	1.092.644	18,5
Đỗ Khánh Dur	Phó Tổng giám đốc	10/05/1982	452.980	7,65
Phạm Thị Quyên	Kế toán trưởng	13/12/1986	4.000	0,1

❖ Ông Trần Thế Hùng

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/06/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Trị

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sắt

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T06/1996 - T11/1996	Chuyên viên ga Sóng Thần thuộc Xí nghiệp LHVTĐSKV 3
Từ T11/1996 - T05/1997	Chuyên viên ga Giáp Bát thuộc Xí nghiệp LHVTĐSKV 1
Từ T06/1997 - T12/2001	Phó giám đốc Trung tâm dịch vụ vận tải Cơ quan Liên hiệp ĐSVN
Từ T01/2002 - T10/2003	Phó Giám đốc công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt
Từ T11/2003 - T10/2005	Phó phòng HTQT và PTTT Công ty vận tải hàng hóa đường sắt.
Từ T11/2005 - T06/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt
Từ T07/2015 - T05/2016	Trưởng Ban Kế hoạch kinh doanh Tổng công ty ĐSVN
Từ T06/2016 - T12/2017	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
Từ T01/2018 - đến nay	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 972.749 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,4% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 972.749 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,4% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

❖ **Ông Nguyễn Hoàng Thanh**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/11/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tỉnh Bắc Ninh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Đại học Luật HN

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T01/1998 – T05/2000	Nhân viên kinh doanh – Công ty TNHH SXTM Quốc tế
Từ T06/2000 – T06/2001	Nhân viên gửi hàng hóa liên vận Quốc tế – Trung tâm DVTH Liên hiệp Đường sắt Việt Nam.
Từ T07/2001 – T10/2002	Nhân viên giao nhận hàng hóa – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T11/2002 – T07/2003	Nhân viên Phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T08/2003 – T12/2003	Giám đốc NH Cây Xoài – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T01/2004 – nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và TM Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 27.687 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,5% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 27.687 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,5% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

❖ **Ông Mai Hoàng Long**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/10/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tỉnh Phú Thọ

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T06/1999 - T02/2001	Nhân viên Công ty TNHH Máy tính Nguyên Liên
Từ T03/2001 - T04/2003	Nhân viên Công ty CP Dịch vụ Vận tải Đường Sắt
Từ T05/2003 - T12/2009	Kinh doanh tự do
Từ T01/2010 - T04/2011	Nhân viên Trung tâm vận tải Giáp Bát - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T05/2011 - T09/2012	Nhân viên P.Kế hoạch - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt

Từ T10/2012 - T05/2013	Tổ trưởng Trung tâm vận tải Xăng dầu - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T06/2013 - T07/2014	Nhân viên P.Điều hành vận tải - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T08/2014 - T11/2014	Phó phòng P.Điều hành vận tải - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T12/2014 - T03/2020	Trưởng phòng P.Điều hành vận tải - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T04/2020 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 1.092.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,45% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 1.092.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,45% vốn điều lệ

❖ Ông Đỗ Khánh Dư

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/05/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Gia Lai

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ 02/05/2009	Trạm trưởng trạm Đà Nẵng – Trung Tâm Vận tải – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ 01/01/2010	Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm vận tải Miền trung - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ 01/06/2013	Trợ lý Tổng Giám Đốc khu vực miền trung, kiêm Trưởng TTVT Đà Nẵng
Từ 01/02/2016	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV GNVC Đường sắt Hà Nội Ratraco kiêm Phó phòng ĐHVTCông ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ năm 2018	Giám đốc Trung tâm vận tải Miền trung – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ 01/04/2025 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 452.980 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,65% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 452.980 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,65% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

❖ **Bà Phạm Thị Quyên**

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 13/12/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T11/2008 - T12/2012	NV kế toán - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T01/2013 - T10/2014	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường sắt Hà Nội Ratraco
Từ T11/2014 - T06/2015	Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T07/2015 – T10/2016	Phụ trách kế toán - Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt.
Từ T11/2016 – T03/2018	Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T04/2018 - đến nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 4.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

b. Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động trong công ty

Tính đến ngày 31/12/2025 số lượng cán bộ, nhân viên: 308 người

Chính sách đối với người lao động

Nhân tố con người từ lâu vẫn được coi là nguồn lực quý giá nhất của Doanh nghiệp. Nguồn

nhân lực mạnh không những tạo cho Doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của Doanh nghiệp, do đó lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân lực.

Chính sách tuyển dụng

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo như: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng, phó phòng... đây là lực lượng lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về công ty, trung thành với công ty.

Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp: Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Chính sách về lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động luôn được công ty quan tâm, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo mức thu nhập của người lao động được ổn định, đời sống tinh thần của người lao động được nâng cao.

Công ty đã triển khai áp dụng chính sách trả lương mới cho người lao động, đặc biệt trong việc thực hiện trả lương thời gian theo phương thức trả lương dựa vào vị trí công việc, năng lực, kết quả công việc góp phần phát huy tính năng động, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc đồng thời đảm bảo tính công bằng trong chính sách trả lương của Công ty đối với người lao động.

Ngoài ra công ty cũng có chính sách phù hợp được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của công ty, đảm bảo có việc làm 100% trong năm, ổn định thu nhập cho người lao động.

Thu nhập bình quân của CBCNV công ty năm 2025 là 14 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Đầu tư phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2025, công ty đã kết hợp với Công ty CP Xe Lửa Dĩ An để đóng mới thêm 19 toa xe Mc tăng thêm lượng toa xe phục vụ cho dự án vận chuyển hàng LNG trên tuyến Bắc Nam; qua đó giúp tăng thêm số lượng đôi tàu chuyên tuyến khai thác, giảm số lượng đôi tàu mua thêm từ các công ty vận tải đường sắt, khi sản lượng tăng;

Đầu tư kho bãi hàng, phương tiện xếp dỡ chuyên dùng

Công ty hoàn thiện việc đầu tư nâng cấp trên 12.000m² bãi hàng ga Kép, đáp ứng nhu cầu cấp thiết về sử dụng hạ tầng cho hoạt động vận chuyển hàng Liên vận quốc tế;

Đầu tư xe cầu container chuyên dùng tại ga Diêu Trì, Đồng Hới, giúp công tác xếp dỡ được an toàn, nhanh chóng và tiết giảm chi phí thuê ngoài;

b. Các công ty con:

Công ty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco: do Công ty sở hữu 51% vốn điều lệ

Sau khi kiện toàn bộ máy nhân sự vận hành; Công ty đã tập trung xây dựng các sản phẩm Tour du lịch đặc trưng, gắn với thương hiệu Ratraco Travel (trong nước và quốc tế dựa theo các hành trình tàu hỏa: Huế, Đà Nẵng, Nha Trang,.. hay Nam Ninh - Trung Quốc,...) và các dịch vụ hỗ trợ khách du lịch (visa, hộ chiếu, vé, phòng khách sạn,..). Công ty đang tập trung khai thác thị trường chính: Các tour outbound sang thị trường Trung Quốc, Dịch vụ tư vấn làm Visa Trung Quốc, Nhật, ...

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Doanh thu:	34.129.942.370 đồng
Giá vốn:	31.099.192.067 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	415.233.086 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	332.141.832 đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: đồng		
	31/12/2025	01/01/2025	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	4.429.548.302	3.060.589.707	145%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.708.162.411	1.047.425.122	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.501.279.388	1.939.222.710	
3. Tài sản ngắn hạn khác	36.499.973	37.514.100	
4. Hàng tồn kho	183.606.530	36.427.775	
B – Tài sản dài hạn	206.531.871	501.583.661	41%
1. Phải thu dài hạn khác	50.000.000		

2. Tài sản dài hạn khác	156.531.871	501.583.661	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.636.080.173	3.562.173.368	130%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	3.972.703.071	3.230.938.098	123%
1. Nợ ngắn hạn	3.972.703.071	3.230.938.098	
B - Vốn chủ sở hữu	663.377.102	331.235.270	200%
1. Vốn chủ sở hữu	663.377.102	331.235.270	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	4.636.080.173	3.562.173.368	130%

Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Sài Gòn Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

* Theo Quyết định số 110/QĐ-RAT-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt về việc giải thể Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco, Hội đồng Quản trị Công ty quyết định giải thể Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2014 với mục đích tinh gọn bộ máy và nâng cao hoạt động của chủ sở hữu. Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco đã thực hiện các thủ tục thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế. Đồng thời, Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco đã đề nghị Chi cục thuế Thị xã Dĩ An (thuộc Cục thuế tỉnh Bình Dương) thực hiện quyết toán thuế cho mục đích giải thể doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2025, Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco chưa hoàn thành các thủ tục có liên quan đến việc giải thể doanh nghiệp.

Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Hà Nội Ratraco: do Công ty sở hữu 60% vốn điều lệ

Công ty đã phát triển hoạt động kinh doanh theo đúng định hướng vận tải đa phương thức và cung cấp dịch vụ logistics trên nền tảng hạ tầng đường sắt, đường bộ và đường biển. Đặc biệt, năm 2025 cũng đánh dấu bước phát triển mới trong hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải xuyên biên giới, vận tải biển nội địa:

Vận tải xuyên biên giới: sử dụng phương thức đường sắt trục Bắc Nam vận chuyển hàng hóa đến khu vực Miền Trung, tiếp chuyển sang phương thức vận tải đường bộ để chuyển hàng sang Lào, Thái Lan và các nước Asean; đến nay đã phát huy tốt việc kết nối giữa phương thức đường sắt truyền thống với yêu cầu của thị trường, chất lượng dịch vụ và chi phí cạnh tranh.

Vận tải biển nội địa và quốc tế: công ty đã trở thành đại lý chính thức của một số hãng tàu lớn trong nước (Hải An, VSICO,..) và quốc tế (Maersk, OOPL,..). Qua đó đa dạng hóa dịch vụ cung cấp tới khách hàng trong mọi phân khúc giá, đồng thời góp phần cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho công ty mẹ Ratraco khi vận tải đường sắt bị gián đoạn cục bộ;

Công ty đang tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự trẻ, năng động kết hợp với những lao động có chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực Logistics.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Doanh thu:	225.178.722.943 đồng
Giá vốn:	212.162.989.899 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	3.221.496.375 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	2.546.094.652 đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025:

CHỈ TIÊU	31/12/2025	Đơn vị tính: đồng	
		01/01/2025	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	47.726.398.641	32.391.541.743	147%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	10.676.441.173	3.518.072.732	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	36.240.067.419	28.374.264.886	
3. Tài sản ngắn hạn khác	809.890.049	499.204.125	
B – Tài sản dài hạn	7.804.945.923	4.627.393.738	169%
1. Tài sản cố định	7.493.404.431	4.042.795.608	
2. Tài sản dài hạn khác	311.541.492	584.598.130	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	55.531.344.564	37.018.935.481	150%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	50.864.284.276	33.252.825.508	153%
1. Nợ ngắn hạn	46.075.950.935	30.352.825.508	
2. Nợ dài hạn	4.788.333.341	2.900.000.000	
B - Vốn chủ sở hữu	4.667.060.288	3.766.109.973	124%
1. Vốn chủ sở hữu	4.667.060.288	3.766.109.973	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	55.531.344.564	37.018.935.481	150%

Công ty TNHH MTV Thương mại Đường Sắt Ratracco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

Hoạt động chính của công ty tập trung vào khai thác mảng thị trường vận tải cho khách hàng là các nhà máy sản xuất, xuất nhập khẩu hàng công nghiệp. Công ty đã phối hợp tốt với Trung tâm vận tải Quốc tế để cung cấp các giải pháp, dịch vụ tư vấn về thuế, thủ tục hải quan và xuất nhập khẩu hàng hóa trọn gói dịch vụ cho các khách hàng. Bên cạnh thị trường truyền thống đường sắt, công ty đã dần mở rộng cung cấp dịch vụ đến các cảng biển, KCN, khu chế xuất,.. tỷ trọng các mảng kinh doanh (dịch vụ khai báo hải quan, vận tải nội địa, vận tải quốc tế) được phân bổ khá đồng đều, mang lại doanh thu và hiệu quả ổn định cho công ty.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Doanh thu:	129.836.816.235 đồng
Giá vốn:	110.549.648.321 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	4.917.451.845 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	3.932.007.503 đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2025	01/01/2025	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	19.427.976.693	14.110.852.679	138%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.446.400.158	1.420.703.666	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	14.862.423.274	12.553.430.449	
3. Hàng tồn kho	4.777.500	0	
4. Tài sản ngắn hạn khác	114.375.761	136.718.564	
B – Tài sản dài hạn	3.205.615.677	1.245.027.140	257%
1. Tài sản cố định	2.689.438.321	1.034.484.739	
2. Tài sản dài hạn khác	516.177.356	210.542.401	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	22.633.592.370	15.355.879.819	147%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	18.201.584.867	13.487.747.579	135%
1. Nợ ngắn hạn	16.694.110.639	12.356.819.743	
2. Nợ dài hạn	1.507.474.228	1.130.927.836	
B - Vốn chủ sở hữu	4.432.007.503	1.868.132.240	237%
1. Vốn chủ sở hữu	4.432.007.503	1.868.132.240	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	22.633.592.370	15.355.879.819	147%

Công ty TNHH Giải pháp vận tải Ratraco: do Công ty sở hữu 51% vốn điều lệ

Về ngành nghề chính là cung cấp các giải pháp logistics cho các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp FDI,.. dựa trên nền tảng của dịch vụ vận tải Đường sắt, sản giao dịch vận tải đường bộ, thông qua thế mạnh ứng dụng CNTT, truyền thông mạng xã hội để giới thiệu và đưa dịch vụ vận tải bằng đường sắt, dịch vụ Logistics đến các nhà sản xuất, thương mại được nhanh chóng và thuận lợi hơn với chi phí tối ưu nhất;

Công ty đã đầu tư 20 vỏ container lạnh để chủ động triển khai các gói dịch vụ đến khách hàng nội địa (trục Bắc Nam) và hàng Trái cây, nông sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Ưu điểm vượt trội của thiết bị là khả năng tự vận hành riêng lẻ, theo dõi và kiểm soát tốt nhiệt độ, hành trình container hàng trên đường để kịp thời xử lý các sự cố phát sinh (nếu có);

Phát triển thêm mảng dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng lẻ, hàng gom bằng xe tải đường dài, cung cấp đa dạng dịch vụ đến khách hàng.

Bộ máy vận hành hướng đến tinh gọn, tập trung chính vào mảng khai thác thị trường và dựa vào thế mạnh trong quản lý vận hành trực của các pháp nhân góp vốn, giảm thiểu lao động trực tiếp khai thác, điều hành;

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Doanh thu:	92.911.366.390 đồng
Giá vốn:	84.428.721.761 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	1.331.954.681 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	1.021.782.955 đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025:

CHỈ TIÊU	31/12/2025	Đơn vị tính: đồng	
		01/01/2025	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	18.151.819.193	19.494.424.454	93%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	788.102.557	349.205.221	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	15.048.945.833	18.170.007.618	
3. Hàng tồn kho	2.219.135.233	931.980.000	
4. Tài sản ngắn hạn khác	95.635.570	43.231.615	
B – Tài sản dài hạn	16.872.938.409	10.853.118.236	155%
1. Tài sản cố định	14.995.239.089	8.760.744.959	
2. Các khoản phải thu dài hạn	1.817.550.000	0	
3. Tài sản dài hạn khác	60.149.320	682.523.277	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	35.024.757.602	30.347.542.690	115%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	29.002.974.647	24.391.565.117	119%
1. Nợ ngắn hạn	22.579.237.841	19.537.170.179	
2. Nợ dài hạn	6.423.736.806	4.854.394.938	
B - Vốn chủ sở hữu	6.021.782.955	5.955.977.573	101%
1. Vốn chủ sở hữu	6.021.782.955	5.955.977.573	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	35.024.757.602	30.347.542.690	115%

Công ty TNHH Thương mại Vận tải Phiêm Thái: do Công ty sở hữu 51% vốn điều lệ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Doanh thu:	0 đồng
Giá vốn:	0 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	(17.504.755) đồng
Lợi nhuận sau thuế:	(17.504.755) đồng

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2025	01/01/2025	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	829.690.067	836.394.822	99%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	824.931.004	32.435.759	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	924.200	800.924.200	
3. Tài sản ngắn hạn khác	3.834.863	3.034.863	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	829.690.067	836.394.822	99%
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	72.494.388	61.694.388	118%
1. Nợ ngắn hạn	72.494.388	61.694.388	
B - Vốn chủ sở hữu	757.195.679	774.700.434	98%
1. Vốn chủ sở hữu	757.195.679	774.700.434	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	829.690.067	836.394.822	99%

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	467.539.754.440	442.851.245.652	106%
Doanh thu thuần	971.429.104.243	787.553.708.561	123%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.853.071.479	9.801.000.079	121%
Lợi nhuận khác	(531.820.814)	(746.313.100)	71%
Lợi nhuận trước thuế	11.321.250.665	9.054.686.979	125%
Lợi nhuận sau thuế	7.851.831.737	5.530.569.163	142%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,82	0,78
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,79	0,76
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	82,7	82,4

Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	478	468
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	132	128
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Vòng	2,08	1,78
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	0,8	0,7
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	9,7	7,1
Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	1,7	1,2
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	1,2	1,2

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 5.921.841 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: : 5.921.841 Cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: : 0

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
	Cổ đông lớn	06	4.661.056	78,7
I	Cổ đông nhỏ	186	1.260.785	21,3
	Cộng	192	5.921.841	
	Cổ đông tổ chức	03	1.131.244	19,1
II	Cổ đông cá nhân	189	4.790.597	80,9
	Cộng	192	5.921.841	
	Cổ đông trong nước	185	5.878.040	99,3
III	Cổ đông nước ngoài	07	43.801	0,7
	Cộng	192	5.921.841	
	Cổ đông nhà nước	01	1.092.644	18,5
IV	Cổ đông khác	191	4.829.197	81,5
	Cộng	192	5.921.841	

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm	Hình Thức	Cơ sở pháp lý
	25/01/2002		5.500.000.000	Vốn điều lệ khi thành lập Công ty	
	17/12/2002		5.584.520.769	Điều chỉnh vốn điều lệ	Quyết định 1476/QĐ/BGTVT ngày 17/05/2002 của Bộ Giao thông Vận tải
1	Năm 2005	631.496.374	6.216.017.143	Bổ sung vốn điều lệ từ thuế TNDN được miễn giảm năm 2002, 2003	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty ngày 31/03/2004
2	Năm 2008	3.783.982.857	10.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần còn lại ưu tiên bán cho CBCNV trong Công ty với giá 12.000 đ/cp.	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 54/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2008
3	Năm 2010	5.000.000.000	15.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần còn lại ưu tiên bán cho CBCNV trong Công ty với giá 12.000 đ/cp.	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 54/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2008
4	Năm 2012	16.218.410.000	31.218.410.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:2	- Nghị quyết số 51/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2011 - Nghị quyết số 29/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2012
5	Năm 2018	14.000.000.000	45.218.410.000	Chuyển đổi đợt 1 14.000 Trái phiếu thành cổ phiếu	Nghị quyết 23/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/5/2017
6	Năm 2019	7.000.000.000	52.218.410.000	Chuyển đổi đợt 2 7.000 Trái phiếu thành cổ phiếu	Nghị quyết 23/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/5/2017
7	Năm 2020	7.000.000.000	59.218.410.000	Chuyển đổi đợt 3 7.000 Trái phiếu thành cổ phiếu	Nghị quyết 23/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/5/2017

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025			So sánh với năm 2024	
	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (%) TH/KH	Thực hiện 2024	Tỷ lệ (%) so với 2024
Doanh thu thuần	971,4	850,6	114%	787,5	123%
Lợi nhuận trước thuế	11,3	9,78	116%	9,05	125%

Căn cứ kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, tổng doanh thu thuần năm 2025 đạt 971,4 tỷ đồng, bằng 114% kế hoạch được thông qua và bằng 123% so với năm 2024; Lợi nhuận đạt 11,3 tỷ đồng so với năm 2024 bằng 125%.

a. Vận tải hàng hóa

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	TH 2025	So Ck
1	Số lượng toa xe	Toa	455	474	104%
2	Tàu chuyên khổ 1000mm	Đoàn	1.437	1.443	100%
3	Tàu chuyên khổ 1435mm	Đoàn	938	1.605	171%
4	Tàu mua ngoài	Đoàn	43	57	133%
5	Tấn xếp	Tấn	1.223.226	1.356.503	111%
6	Tấn Km hàng hóa	1000 T.Km HH	983.106	955.171	97%
7	Đoàn tàu Km	ĐT.Km	2.127.941	2.184.050	103%
8	Xe LVQT xuất, nhập	Toa	25.404	43.762	172%
9	Tổng doanh thu VTHH	Triệu đồng	753.177	924.886	123%
	Doanh thu VTĐS	Triệu đồng	348.742	364.372	104%
	Dịch vụ hỗ trợ	Triệu đồng	404.435	560.514	139%

Năm 2025, mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ trong các tháng cuối năm làm gián đoạn vận tải Bắc – Nam, các hoạt động của công ty mẹ và các đơn vị thành viên vẫn hoàn thành kế hoạch và duy trì mức tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, nổi bật là hoạt động vận tải quốc tế đạt 157% KH và 172% so với cùng kỳ; các công ty con đều hoàn thành vượt chỉ tiêu KH và tăng trưởng cao so với cùng kỳ cả về Doanh thu và lợi nhuận trên 2 con số

➤ Thị trường Nội địa:

- Tuyến Bắc - Nam:

Năm 2025, Công ty đã tổ chức khai thác tốt các đoàn tàu chuyên tuyến Bắc Nam, sản lượng tàu đạt 1066 đoàn tàu/ năm bằng 97% so cùng kỳ 2024, bình quân đạt 12 đôi/tuần. Ngoài ra, trong năm công ty còn kết hợp với Công ty cổ phần vận tải đường sắt để mua 57 đoàn chuyên H.SY1/2, bù đắp lại phần thiếu hụt toa xe. Các nguồn hàng chính như: bách hóa, hàng tiêu dùng, thực phẩm, công nghiệp và ngành hàng lạnh, ... Tuy nhiên, có một số các mặt hàng Công nghiệp bị sụt giảm mạnh (ô tô, xe máy; vật liệu xây dựng, ...);

Duy trì hoạt động ổn định mặt hàng LNG (bình quân 3 đoàn tàu/ tuần) và hàng vận chuyển bằng container lạnh tăng cao so với cùng kỳ. Các mặt hàng trái cây, nông sản (hành tây, tỏi, ớt, mít, tinh bột sắn...) cũng được tăng cường và quan tâm đặc biệt để đảm bảo nguồn hàng vận chuyển từ Nam – Bắc và xuất khẩu sang Trung Quốc.

- Tuyến phía Tây: Trong năm 2025, Công ty tổ chức 377 đoàn tàu xăng dầu bằng 102% so với cùng kỳ năm 2024. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục khai thác nguồn hàng DAP, công nghiệp tại các KCN trên địa bàn tỉnh Lào Cai; trong năm sản lượng vận chuyển đạt 30 454 tấn, bằng 71,3% so với cùng kỳ năm 2024.

➤ **Thị trường Liên vận quốc tế:**

Duy trì và tăng thêm tần suất khai thác đôi tàu chuyên cố định Nam Ninh Nam (Trung Quốc) – Yên Viên (Việt Nam) từ 6 đôi/tuần lên thành 14 đôi/tuần với hành trình 20h. Mở thêm tuyến cố định mới từ Nam Ninh (Trung Quốc) - Kép (Việt Nam) với tần suất 2 đôi/tuần với hành trình 16h. Chất lượng dịch vụ vận chuyển, dịch vụ hỗ trợ (thủ tục, chứng từ hàng XNK, tư vấn thuế,..) được công ty chú trọng cung cấp đến khách hàng;

Duy trì các tuyến vận chuyển hàng XNK bằng đường sắt từ Việt Nam qua cảnh Trung Quốc đến Mông Cổ, Nga, EU và các nước Trung Á. Đặc biệt trong giai đoạn đang có xung đột giữa Nga - Ukraina làm gián đoạn tuyến sang EU, công ty chủ động tìm kiếm thêm các đối tác lớn (Fresco, KTZE) để cùng xây dựng giải pháp vận chuyển hàng quá cảnh Trung Quốc sang nước thứ 3: phương thức kết hợp đường sắt – biển – sắt, thời gian vẫn đảm bảo so với trước đây với chi phí phù hợp hơn.

Tổ chức khai thác tuyến vận chuyển xuyên biên giới kết hợp giữa đường sắt Bắc Nam, trung chuyển phương tiện đường bộ tại ga Vinh, Đồng Hới tiếp chuyển sang Lào, Thái Lan và một số nước khu vực Asean. Kết quả đã cung cấp dịch vụ được khách hàng ghi nhận và đánh giá cao về hiệu quả, thời gian,..

b. Du lịch - Khách sạn

Hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành và dịch vụ lưu trú, ăn uống của công ty vẫn duy trì tốt chất lượng, hình ảnh. Kết quả doanh thu đạt 47,9 tỷ đồng, bằng 139% so với năm 2024:

Kinh doanh Khách sạn: hoàn thiện việc nâng cấp nội thất các khu phòng nghỉ, phù hợp với tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch Á, Âu, các phòng khách sạn có cửa sổ hướng ra ga tàu đều được thay thế bằng hệ cửa sổ chống ồn. Kết quả trong năm công ty đã ký kết hợp tác được với nhiều đơn vị lữ hành để đưa khách đến nghỉ tại khách sạn và khu nhà 106 Trần Hưng Đạo.

Kinh doanh Nhà hàng: chú trọng vào chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, thực đơn đa dạng và có điểm nhấn riêng. Không gian nhà hàng cũng được bài trí thiết kế lại theo phong cách trẻ trung, hiện đại,.. Đặc biệt, công ty đã triển khai thí điểm thành công đưa Robot vào phục vụ tại Nhà hàng, giảm chi phí nhân sự, tạo được ấn tượng hiện đại - chuyên nghiệp hơn với khách hàng, xây dựng được hình ảnh mới của Nhà hàng Cây Xoài;

Công tác an toàn PCCC, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động luôn được công ty chú trọng và thực hiện nghiêm túc đến từng người lao động, từng bộ phận trong đơn vị. Trong năm không để xảy ra sự cố đáng tiếc nào.

c. Công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh NR Greenlines Logistics với tỷ lệ vốn góp 49% của Ratraco, năm 2025 sau quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp cũng dần ổn định sản xuất kinh doanh, Công ty đã có những chuyển biến tích cực và bước đầu đạt được những thành quả nhất định.

Kết quả hoạt động năm 2025: Lợi nhuận sau thuế đạt 0,28 tỷ đồng.

Công ty TNHH New Silk Road Supply Chain Việt Nam thành lập cuối năm 2023 với tỷ lệ vốn góp 20% của Ratraco, Hoạt động trong các lĩnh vực vận tải, hỗ trợ vận tải Đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không và Xuất nhập khẩu hàng hóa. Công ty đang từng bước khẳng định các thế mạnh của mình, tìm kiếm các khách hàng mục tiêu tại các khu Công nghiệp dần thúc đẩy doanh số tăng trưởng. Tuy nhiên là một doanh nghiệp mới còn non trẻ bước đầu còn gặp một số khó khăn và đang trong quá trình xây dựng nền móng nên còn một số điểm hạn chế.

Kết quả hoạt động năm 2025: Lợi nhuận sau thuế đạt 01 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty đầu năm 2025 là: 442,9 tỷ đồng. Đến thời điểm cuối năm 2025 là: 467,5 tỷ đồng. Như vậy, tính cả năm 2025 tài sản công ty đã tăng trên 24,6 tỷ đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn của Công ty tăng 17 tỷ đồng, tài sản dài hạn của Công ty tăng khoảng 8 tỷ đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2025 là 365 tỷ đồng. Đến cuối năm 2025, nợ phải trả là 387 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn tăng 9 tỷ đồng và nợ dài hạn giảm 12 tỷ đồng.

3. Kế hoạch phát triển trong năm 2026

Để phù hợp với tình hình chung của ngành, xu hướng phát triển thị trường trong năm 2026, cơ cấu ngành nghề kinh doanh vẫn duy trì tỷ trọng với 3 ngành chính: Dịch vụ logistics gắn với hạ tầng đường sắt, Du lịch Khách sạn – nhà hàng và Thương mại xuất nhập khẩu hàng hóa, từ đó công ty đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

Hoạt động logistics

Vận chuyển nội địa: Giữ ổn định các luồng hàng truyền thống, tập trung khai thác mở rộng các loại hàng đòi hỏi yêu cầu cao: hàng bảo ôn, hàng khí hóa lỏng. Khai thác tối đa vòng quay các đoàn tàu chuyên tuyến trên cơ sở số toa xe quản lý khai thác;

Vận chuyển liên vận quốc tế: tiếp tục khai thác thị trường trọng điểm Trung Quốc; kết hợp khai thác các nguồn hàng quá cảnh sang nước thứ 3;

Các dịch vụ hỗ trợ vận tải, giá trị gia tăng: xây dựng các giải pháp trọn gói cung cấp cho khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả.

Phấn đấu các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu năm 2026 tăng trưởng 2 con số so với thực hiện năm 2025.

Kinh doanh Du lịch và Khách sạn, Nhà hàng

Kinh doanh Du lịch: Duy trì chất lượng dịch vụ tại hai thị trường chính là Trung Quốc và Nhật Bản, xây dựng thêm các tour mới kết hợp sử dụng hành trình tuyến đường sắt Việt Nam, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ khách du lịch, công vụ;

Kinh doanh Nhà hàng, Khách sạn: đã định hình được phân khúc dịch vụ, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ, hình ảnh đến khách hàng; mở rộng ứng dụng Robot.

Dự kiến kế hoạch về doanh thu tăng 8-10% so với thực hiện năm 2025.

Công tác tài chính

Tiếp tục tìm kiếm nguồn vốn, thực hiện các dự án đầu tư đóng mới 20-30 toa xe Mc, XT đảm bảo đủ toa xe vận dụng tuyến Bắc Nam.

Hoàn thiện các dự án đầu tư cải tạo kho bãi hàng tại ga Kép, Vinh nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ logistics của công ty.

Xây dựng các biện pháp nhằm tăng khả năng thanh toán ngắn hạn, cân đối dòng tiền trong hoạt động kinh doanh.

Nhân sự và Chuyển đổi số

Nâng cao chất lượng lao động hiện có, tuyển dụng thêm lao động mới phù hợp với yêu cầu phát triển của công ty trong giai đoạn hiện nay;

Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, trí tuệ nhân tạo vào công tác điều hành, giám sát hoạt động tác nghiệp hàng ngày; công tác quản trị, giảm thiểu sự tác động chủ quan của con người;

Xây dựng văn phòng số, chuyển đổi số trong toàn công ty và các đơn vị thành viên.

Công tác an toàn:

Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giám sát, kiểm tra hàng ngày tại các Trạm vận tải hàng hóa, ngăn ngừa các hiện tượng gian lận thương mại, xếp hàng quá tải, lệch tải,..

Tăng cường công tác sửa chữa, chỉnh bị toa xe vận chuyển đường sắt đảm bảo đầy đủ an toàn, các giấy phép kèm theo;

Tổ chức học tập, tuyên truyền đến người lao động trong toàn công ty để nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công việc, giảm thiểu rủi ro,..

Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Doanh thu	1.068,5
2	Lợi nhuận trước thuế	12,5

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025, các hoạt động của công ty diễn ra khá tốt, có sự liên kết chặt chẽ giữa HĐQT với Ban Tổng Giám đốc, giữa Tổng Giám đốc với các Phó Tổng Giám đốc và các Phòng ban, các trạm vận tải hàng hóa.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và định hướng phát triển của Công ty, đảm bảo chế độ tiền lương cho người lao động, tạo sự đoàn kết, gắn bó, đồng thuận cao trong nội bộ Công ty từ đó tạo động lực thúc đẩy công ty tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tập trung nguồn lực phát triển hoạt động Kinh doanh logistics trên cơ sở nền tảng của hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường sắt, định hướng phát triển công ty theo hướng chuyên môn hóa kinh doanh vận tải container. Đẩy mạnh hoạt động vận tải Liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Trung Quốc và các nước Á, Âu;

Hoàn thiện các dự án đầu tư đóng mới toa xe thay thế, đảm bảo đủ toa xe vận dụng; hoàn thiện các dự án đầu tư cải tạo kho bãi nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ logistics của công ty.

Duy trì ổn định các hoạt động khác như: Khách sạn, Nhà hàng, Thương mại và Du lịch;

Tiếp tục nghiên cứu và áp dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hơn nữa công tác quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chú trọng công tác đảm bảo an toàn chạy tàu và an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cơ cấu lại bộ máy tổ chức, tăng cường tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của Công ty;

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Mai Hoàng Long	Phụ trách HĐQT	1.092.644	18,5
2	Trần Thế Hùng	Thành viên HĐQT	972.749	16,4
3	Đỗ Khánh Dur	Thành viên HĐQT	452.980	7,6
4	Trần Thị Thu Nga	Thành viên HĐQT không điều hành	612.083	10,3
5	Phạm Thị Quyên	Thành viên HĐQT	4.000	0,1

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số buổi họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Mai Hoàng Long	7/7	100%	
2	Ông Trần Thế Hùng	7/7	100%	
3	Bà Trần Thị Thu Nga	7/7	100%	
4	Ông Đỗ Khánh Dư	7/7	100%	
5	Bà Phạm Thị Quyên	7/7	100%	

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	21/05/NQ-RAT-HĐQT	18/02/2025	- Thông qua kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 - Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	100%
2	22/05/NQ-RAT-HĐQT	24/03/2025	- Thông qua công tác nhân sự: Miễn nhiệm và bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc - Thông qua đầu tư bãi hàng hóa, điều chỉnh dự án đầu tư toa xe	100%
3	23/05/NQ-RAT-HĐQT	24/04/2025	- Thông qua tổ chức bộ máy Công ty: Giải thể các trung tâm vận tải hàng hóa và thành lập các trạm vận tải hàng hóa - Thông qua việc bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ thuê tài chính của Công ty TNHH Giải pháp vận tải Ratraco	100%
4	24/05/NQ-RAT-HĐQT	30/05/2025	- Thông qua việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 - Thông qua công tác nhân sự: Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Thông qua việc phân chia lợi nhuận chưa phân phối của các Công ty con	100%
5	25/05/NQ-RAT-HĐQT	30/07/2025	- Thông qua quy chế trả lương năm 2025 - Thông qua việc đầu tư bãi hàng Ga Kép Giai đoạn 3 - Thông qua việc thành lập Tổ Ứng dụng Khoa học công nghệ	100%

6	26/05/NQ-RAT-HĐQT	22/11/2025	- Thông qua Báo cáo tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2025 và dự kiến thực hiện kế hoạch năm 2025 - Thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Giải pháp vận tải Ratraco	100%
7	27/05/NQ-RAT-HĐQT	29/12/2025	- Thông qua công tác tổ chức: Sáp nhập Trạm vận tải Yên Viên và Trạm vận tải Đông Anh - Thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Đường sắt Hà Nội Ratraco - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Xuân	Trưởng BKS	-	-
2	Nguyễn Trường Giang	Thành viên BKS	5.035	0,1
3	Diệp Anh Tuấn	Thành viên BKS	-	-

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Trần Thị Xuân	2/2	100%	100%
2	Nguyễn Trường Giang	2/2	100%	100%
3	Diệp Anh Tuấn	2/2	100%	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Năm 2025, Công ty đã trả thù lao cho HĐQT và BKS như sau:

❖ Thù lao HĐQT và BKS

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số tiền thù lao
I	Hội đồng quản trị		
1	Mai Hoàng Long	Phụ trách HĐQT	5.900.085
2	Trần Thế Hùng	Thành viên HĐQT	5.310.077
3	Trần Thị Thu Nga	Thành viên HĐQT	5.310.077
4	Đỗ Khánh Dur	Thành viên HĐQT	5.310.077
5	Phạm Thị Quyên	Thành viên HĐQT	5.310.077
II	Ban kiểm soát		
1	Trần Thị Xuân	Trưởng BKS	5.310.077
2	Diệp Anh Tuấn	Thành viên BKS	4.720.069
3	Nguyễn Trường Giang	Thành viên BKS	4.720.069

❖ Tiền lương của TGD và người quản lý khác

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tiền lương
1	Trần Thế Hùng	Tổng Giám đốc	512.990.000
2	Mai Hoàng Long	Phó Tổng Giám đốc	479.574.000
3	Nguyễn Hoàng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	479.574.000
4	Trần Thị Thu Nga	Phó Tổng Giám đốc	452.572.000
5	Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	171.977.000
6	Đỗ Khánh Dur	Phó Tổng Giám đốc	360.561.000
7	Phạm Thị Quyên	Kế toán trưởng	429.903.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Đường sắt Hà Nội RATRACO	Công ty con	0106082066 Cấp ngày 14/01/2013 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, TP. Hà Nội	Năm 2025	Bán dịch vụ	118.289.405.522	
						Mua dịch vụ	51.776.270.521	
						Nhận cổ tức	1.647.086.603	

2	Công ty TNHH MTV Thương mại Đường sắt RATRACO	Công ty con	0106584394 Cấp ngày 02/07/2014 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 118 Lê Duẩn, P. Văn Miếu – Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội	Năm 2025	Bán dịch vụ	15.772.074.326
						Mua dịch vụ	15.443.582.000
						Nhận cổ tức	1.606.442.512
3	Công ty TNHH Du lịch Đường sắt RATRACO	Công ty con	0105099155 Cấp ngày 06/01/2011 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, TP. Hà Nội	Năm 2025	Bán dịch vụ	386.524.333
						Mua dịch vụ	1.659.813.926
4	Công ty TNHH Giải pháp vận tải RATRACO	Công ty con	0316136487 Cấp ngày 11/02/2020 tại Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh	161/1 Cộng Hòa, P. Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2025	Bán dịch vụ	66.284.899.505
						Mua dịch vụ	2.006.000.000
						Nhận cổ tức	1.048.548.562
5	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Cổ đông lớn	0100105052 Cấp ngày 26/07/2010 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 118 Lê Duẩn, P. Văn Miếu – Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội	Năm 2025	Bán dịch vụ	3.984.162.462
						Mua dịch vụ	308.130.298.903
						Trả cổ tức	655.586.400

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA), Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn bộ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ sau: www.ratraco.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thế Hùng